ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KỲ THI TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM 2025
CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

*** HÌNH THỨC RA ĐỀ:** Tự luận

*** THỜI GIAN LÀM BÀI:** 180 phút

*** THANG ĐIỂM:** 100 điểm

*** CẤU TRÚC ĐỀ THI**

PHẦN A. QUY ĐỊNH CHUNG

- Mỗi đề thi gồm 03 câu (câu I, câu II, câu III); trong đó:

+ Câu I và câu III: Đề cương chung cho tất cả thí sinh các môn cấp THCS, THPT;

+ Câu II: Đề cương riêng cho từng môn theo cấp học.

- Phần Kế hoạch bài dạy (Giáo án): Thí sinh nghiên cứu theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường (Phụ lục IV).

- Nội dung chương trình: thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN B. NỘI DUNG ÔN TẬP THEO CẤU TRÚC ĐỀ THI

Câu I. ***(30 điểm)*** **Phần kiến thức chung**

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 (Luật số: 43/2019/QH14): Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9.

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Chương II: Tổ chức và quản lý nhà trường: Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 16; Chương III: Tổ chức hoạt động giáo dục: Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 22; Chương IV: Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên, nhân viên: Điều 29, Điều 30; Chương V: Nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh: Điều 33 đến Điều 36.

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông: Chương II. Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh: Điều 6, Điều 8, Điều 9; Chương III. Sử dụng kết quả đánh giá: từ Điều 12 đến Điều 15.

Câu II. ***(50 điểm)*** **Phần kiến thức chuyên môn - nghiệp vụ theo môn học**

Yêu cầu thí sinh trả lời các câu hỏi, giải các bài tập; hướng dẫn học sinh giải bài tập; thiết kế hoạt động học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh,… liên quan đến nội dung kiến thức chuyên môn của từng môn học.

I. MÔN TOÁN

1. CẤP THCS

- Số học và Đại số, gồm các nội dung: Ước và bội của một số nguyên, các bài toán về ước chung và bội chung; Các bài toán về phân số; Các bài toán về tỉ lệ thuận - nghịch và dãy tỉ số bằng nhau; Các phép toán về số hữu tỉ; Các phép toán về đa thức và phân thức đại số; Các hằng đẳng thức đáng nhớ và ứng dụng; Phương trình bậc nhất một ẩn; Cực trị đại số.

- Hình học, gồm các nội dung: Chu vi và diện tích của hình tam giác, hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang, hình vuông; Các trường hợp bằng nhau của tam giác; Sự đồng quy của ba đường đặc biệt trong một tam giác; Các hình tứ giác; Định lí Thalès trong tam giác; Định lí Pythagore và ứng dụng; Các trường hợp đồng dạng của tam giác; Các dạng toán chứng minh, tính toán; Bất đẳng thức hình học và cực trị hình học.

2. CẤP THPT

- Toán 10, gồm các nội dung: Hàm số bậc hai, đồ thị hàm số bậc hai và ứng dụng; Dấu của tam thức bậc hai, bất phương trình bậc hai một ẩn; Phương trình qui về phương trình bậc hai; Phương pháp tọa độ trong mặt phẳng; Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm; Quy tắc đếm; Hoán vị, chỉnh hợp và tổ hợp; Thực hành tính xác suất theo định nghĩa cổ điển.

- Toán 11, gồm các nội dung: Phương trình lượng giác cơ bản; Hàm số liên tục; Hàm số mũ và hàm số logarit; Phương trình, bất phương trình mũ và logarit; Quan hệ song song; Công thức cộng xác suất; Công thức nhân cho 2 biến cố độc lập.

II. MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN CẤP THCS

Môn Khoa học tự nhiên tỉ lệ nội dung và cơ cấu điểm như sau: Chủ đề liên môn, khoa học Trái đất: 10%; mạch kiến thức Vật lí: 30%; mạch kiến thức Hóa học: 30%; mạch kiến thức Sinh học: 30%.

1. Chủ đề liên môn, khoa học Trái đất và bầu trời, gồm các nội dung: Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời; Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trăng; Hệ sinh thái.

2. Mạch kiến thức Vật lí

Khoa học tự nhiên 8, gồm các nội dung: Khối lượng riêng và áp suất; Điện.

3. Mạch kiến thức Hóa học

Khoa học tự nhiên 8, gồm các nội dung: Acid; Base - thang đo pH; Phân bón hóa học.

4. Mạch kiến thức Sinh học

Khoa học tự nhiên 9, gồm các nội dung: Nhiễm sắc thể; Di truyền nhiễm sắc thể.

III. MÔN VẬT LÍ

1. CẤP THCS

Khoa học tự nhiên 8: Khối lượng riêng và áp suất; Năng lượng và cuộc sống.

Khoa học tự nhiên 9: Năng lượng cơ học; Ánh sáng; Điện.

2. CẤP THPT

- Vật lí 11: Phần Dao động
- Vật lí 12: Phần Vật lí nhiệt

IV. MÔN HÓA HỌC

1. CẤP THCS

- Khoa học tự nhiên 8, gồm các nội dung: Acid - Base - pH - Oxide - Muối; Phân bón hóa học.

- Khoa học tự nhiên 9, gồm các nội dung: Giới thiệu về chất hữu cơ; Hydrocarbon và nguồn nhiên liệu.

2. CẤP THPT

- Hóa học lớp 11, gồm nội dung: Cân bằng hóa học; Đại cương về Hóa học hữu cơ.

- Hóa học lớp 12, gồm các nội dung: Ester - Lipid; Đại cương về kim loại.

V. MÔN SINH HỌC

1. CẤP THCS

- Khoa học tự nhiên 7, gồm các nội dung: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.

- Khoa học tự nhiên 9, gồm các nội dung: Nhiễm sắc thể; Di truyền nhiễm sắc thể.

2. CẤP THPT

- Sinh học 10, gồm các nội dung: Chu kỳ tế bào và phân bào; Công nghệ tế bào.

- Sinh học 12: Di truyền phân tử.

VI. MÔN NGỮ VĂN

Đề thi gồm các phần: Đọc hiểu; Viết; thiết kế Kế hoạch bài dạy. Ngữ liệu được sử dụng gồm các văn bản sau:

1. CẤP THCS

Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Mỹ Dạ); Đồng dao mùa xuân (Nguyễn Khoa Điềm); Nói với con (Y Phương); Đồng chí (Chính Hữu); Mùa xuân chín (Hàn Mặc Tử); À ơi tay mẹ (Bình Nguyên); Đêm nay Bác không ngủ (Minh Huệ).

Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn); Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long); Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ (Nguyễn Ngọc Thuần); Bức tranh của em gái tôi (Tạ Duy Anh); Điều không tính trước (Nguyễn Nhật Ánh); Tôi đi học (Thanh Tịnh); Lão Hạc (Nam Cao).

2. CẤP THPT

Nhớ đồng (Tố Hữu); Trao duyên (trích *Truyện Kiều*, Nguyễn Du); Bài ca ngất ngưởng (Nguyễn Công Trứ); Đây mùa thu tới (Xuân Diệu); Sóng (Xuân Quỳnh); Đất nước (Nguyễn Đình Thi).

Ai đã đặt tên cho dòng sông? (*trích*, Hoàng Phủ Ngọc Tường); Chữ người tử tù (Nguyễn Tuân); Chí Phèo (Nam Cao); Đại cáo bình Ngô (Nguyễn Trãi);

Hiền tài là nguyên khí của quốc gia (*trích*, Thân Nhân Trung); Yêu và đồng cảm (*trích*, Phong Tử Khải).

VII. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ CẤP THCS

Môn Lịch sử và Địa lí tỉ lệ nội dung và cơ cấu điểm như sau: Phân môn Lịch sử: 50%; phân môn Địa lí: 50%.

1. Phân môn Lịch sử:

- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Phong trào Tây Sơn; Việt Nam đầu thế kỉ XX (Hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh; Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành).

- Lịch sử và Địa lí 9, gồm các nội dung: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1939; Cách mạng tháng Tám năm 1945; Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám; Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954.

2. Phân môn Địa lí:

- Lịch sử và Địa lí 7, gồm các nội dung: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Á; Dân cư và xã hội Châu Á.

- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Địa hình Việt Nam; Thủy văn Việt Nam.

VIII. MÔN LỊCH SỬ

1. CẤP THCS

- Lịch sử và Địa lí 7, gồm các nội dung: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009); Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009 - 1225); Đại Việt thời Trần (1226 – 1400).

- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Phong trào Tây Sơn; Việt Nam đầu thế kỉ XX (Hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh; Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Tất Thành).

- Lịch sử và Địa lí 9, gồm các nội dung: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1939; Cách mạng tháng Tám năm 1945; Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám; Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954.

2. CẤP THPT

- Lịch sử 10, gồm các nội dung: Một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam; Văn minh Đại Việt; Đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; Khối đại đoàn kết dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

- Lịch sử 11, gồm các nội dung: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam; Một số cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam; Việt Nam và Biển Đông.

- Lịch sử 12, gồm các nội dung: Cách mạng tháng Tám năm 1945; cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954); cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975); một số bài học lịch sử; lịch sử đối ngoại của Việt Nam, Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam.

IX. MÔN ĐỊA LÍ

1. CẤP THCS

- Lịch sử và Địa lí 6, gồm các nội dung: Các khối khí. Khí áp và gió; Nhiệt độ và mưa. Thời tiết, khí hậu.

- Lịch sử và Địa lí 8, gồm các nội dung: Đặc điểm địa hình Việt Nam; Đặc điểm thủy văn Việt Nam; Đặc điểm thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam.

- Lịch sử và Địa lí 9, gồm các nội dung: Địa lí dân cư Việt Nam; Địa lí ngành công nghiệp Việt Nam.

2. CẤP THPT

- Địa lí 10, gồm các nội dung: Khí quyển; Thủy quyển; Địa lí ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

- Địa lí 11, gồm các nội dung: Khu vực Mỹ LaTinh; Nhật Bản; Trung Quốc.

- Địa lí 12, gồm các nội dung: Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên; Giao thông vận tải; thương mại.

X. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN VÀ MÔN GIÁO DỤC KT VÀ PL

1. CẤP THCS (MÔN GDCD)

- Giáo dục công dân 6, gồm các nội dung: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ; Ứng phó với tình huống nguy hiểm.

- Giáo dục công dân 7, gồm các nội dung: Tự hào về truyền thống quê hương; Bảo tồn di sản văn hoá; Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

- Giáo dục công dân 8, gồm các nội dung: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam; Lao động cần cù, sáng tạo; Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

- Giáo dục công dân 9, gồm các nội dung: Sống có lí tưởng; Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng; Bảo vệ hoà bình; Quản lí thời gian hiệu quả; Thích ứng với thay đổi; Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí.

2. CẤP THPT (MÔN GIÁO DỤC KT VÀ PL)

- Giáo dục kinh tế và pháp luật 10, gồm các nội dung: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội; Lập kế hoạch tài chính cá nhân; Thực hiện pháp luật; Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp.

- Giáo dục kinh tế và pháp luật 11, gồm các nội dung: Thị trường lao động và việc làm; Văn hóa tiêu dùng; Đạo đức kinh doanh; Quyền bình đẳng của công dân; Một số quyền dân chủ cơ bản của công dân; Quyền bình đẳng giữa các dân tộc; Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc.

- Giáo dục kinh tế và pháp luật 12, gồm các nội dung: Tăng trưởng và phát triển kinh tế; Hội nhập kinh tế quốc tế; Bảo hiểm và an sinh xã hội; Lập kế hoạch kinh doanh; Quản lí thu, chi trong gia đình; Một số quyền và nghĩa vụ của công dân về kinh tế.

XI. MÔN TIẾNG ANH

1. CẤP THCS

Nội dung: Các nội dung kiến thức có trong chương trình Tiếng Anh lớp 8; Tiếng Anh lớp 9 theo chương trình môn Tiếng Anh được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Ngữ pháp: Tiếng Anh lớp 8 và Tiếng Anh lớp 9.

- Kỹ năng đọc: Tiếng Anh lớp 8, gồm nội dung liên quan đến các chủ đề: Hoạt động trong thời gian rảnh rỗi; Cuộc sống ở nông thôn; Phong tục và tập quán; Thảm hoạ thiên nhiên; Bảo vệ môi trường; Khoa học và công nghệ.

- Kỹ năng viết: Tiếng Anh lớp 9, gồm các dạng bài viết: Writing a paragraph; Writing a summary; Writing a letter.

2. CẤP THPT

Nội dung: Các nội dung kiến thức có trong chương trình Tiếng Anh lớp 11; Tiếng Anh lớp 12 theo chương trình môn Tiếng Anh được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Ngữ pháp: Tiếng Anh lớp 11 và Tiếng Anh lớp 12.

- Kỹ năng đọc: Tiếng Anh lớp 12, gồm nội dung liên quan đến các chủ đề: Tốt nghiệp và chọn nghề; Phương tiện truyền thông đại chúng; Đa dạng văn hoá; Môi trường xanh; Trí tuệ nhân tạo.

- Kỹ năng viết: Tiếng Anh lớp 11 và Tiếng Anh lớp 12, gồm các dạng bài viết: Writing an essay; Writing a letter; Writing a simple description of a chart or table.

XII. MÔN TIN HỌC

1. CẤP THCS

- Tin học 6, gồm các nội dung: Thông tin và dữ liệu; Biểu diễn thông tin và lưu trữ dữ liệu trong máy tính; Thuật toán và biểu diễn thuật toán.

- Tin học 7, gồm các nội dung: Thuật toán sắp xếp và tìm kiếm.

- Tin học 8, gồm các nội dung: Đặc điểm của thông tin trong môi trường số. Từ thuật toán đến chương trình; Biểu diễn dữ liệu trong chương trình; Tìm lỗi và sửa lỗi cho chương trình.

- Tin học 9, gồm các nội dung: Đánh giá chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề; Lập trình giải bài toán bằng máy tính.

Ghi chú: *Lập trình giải một số bài toán có kiến thức thuộc chương trình giáo dục phổ thông (sử dụng ngôn ngữ lập trình Python hoặc C/C++).*

2. CẤP THPT

- Tin học 10, gồm các nội dung: Thông tin và xử lí thông tin; Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại; Câu lệnh rẽ nhánh if; Câu lệnh lặp for; Câu lệnh lặp while; Kiểu dữ liệu danh sách; Xâu kí tự; Kiểm thử và gỡ lỗi chương trình.

- Tin học 11, gồm các nội dung: Hệ điều hành; Lưu trữ và chia sẻ tập tin trên Internet; Cơ sở dữ liệu; SQL – Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc.

- Tin học 12, gồm các nội dung: Thiết bị và giao thức mạng, Các chức năng mạng của hệ điều hành, Thiết lập kết nối và sử dụng mạng trên thiết bị di động.

Ghi chú: *Lập trình giải một số bài toán có kiến thức thuộc chương trình giáo dục phổ thông (sử dụng ngôn ngữ lập trình Python hoặc C/C++).*

XIII. MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

1. CẤP THCS

- Giáo dục thể chất 7, gồm các nội dung: Chạy cự li trung bình; Bài tập thể dục (Bài thể dục liên hoàn).

- Giáo dục thể chất 8, gồm các nội dung: Chạy cự li ngắn (100m), Nhảy cao kiểu bước qua, Bài tập thể dục (Bài thể dục nhịp điệu).

- Giáo dục thể chất 9, gồm các nội dung: Chạy cự li ngắn 100 m, Nhảy cao kiểu nằm nghiêng, Chạy cự li trung bình, Bài tập thể dục (Bài thể dục nhịp điệu).

2. CẤP THPT

- Giáo dục thể chất 11, gồm các nội dung:

+ Bóng chuyền: Kĩ thuật di chuyển và chuyền bóng; Kĩ thuật phát và đập bóng; Chiến thuật thi đấu cơ bản.

+ Bóng đá: Kĩ thuật dẫn bóng; Kĩ thuật đá bóng; Chiến thuật cá nhân.

- Giáo dục thể chất 12, gồm nội dung về bóng rổ: Kĩ thuật di chuyển và chuyền bóng; Kĩ thuật ném rổ; Chiến thuật thi đấu.

XIV. MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CẤP THPT

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 10, gồm các nội dung: Lịch sử, truyền thống của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; nội dung cơ bản một số luật về quốc phòng và an ninh Việt Nam; Phòng, chống vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông; một số nội dung Điều lệnh quản lý Bộ đội và Điều lệnh Công an nhân dân; Kĩ thuật cấp cứu và chuyển thương.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh 11, gồm các nội dung: Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phòng, chống tệ nạn xã hội ở Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế; kiến thức phổ thông về phòng không nhân dân; lợi dụng địa hình, địa vật.

XV. MÔN ÂM NHẠC

1. CẤP THCS

- Âm nhạc 8, gồm các nội dung về hát, đọc nhạc, lí thuyết âm nhạc: Dân ca Việt Nam, Bài hát nước ngoài, Kí hiệu âm nhạc và các loại nhịp.

- Âm nhạc 9, gồm các nội dung về hát, đọc nhạc, lí thuyết âm nhạc: Bài hát nước ngoài, Giọng La thứ, Kí hiệu âm nhạc và các loại nhịp.

2. CẤP THPT

- Âm nhạc 10, Chuyên đề học tập: Hệ thống các hợp âm ba, hợp âm bảy của điệu thức.

- Âm nhạc 11, Chuyên đề học tập: Kĩ năng biểu diễn nhạc cụ.

- Âm nhạc 12, gồm nội dung Hát: Bài hát tuổi học sinh.

XVI. MÔN MĨ THUẬT

1. CẤP THCS

- Mĩ thuật 6, gồm các nội dung: Những hình vẽ trong hang động; Mĩ thuật Việt Nam thời kì cổ đại; Sản phẩm từ vật liệu đã qua sử dụng.

- Mĩ thuật 8, gồm nội dung: Tranh áp phích.

- Mĩ thuật 9, gồm các nội dung: Ý tưởng thiết kế thời trang; Khái quát ngành nghề liên quan đến mĩ thuật ứng dụng.

2. CẤP THPT

- Mĩ thuật 10, gồm các nội dung: Tranh chất liệu chì, than.

- Mĩ thuật 11, gồm các nội dung: Khái quát về video clip; Thiết kế bìa sách.

- Mĩ thuật 12, gồm các nội dung: Khái quát về hoạt động triển lãm mĩ thuật; thiết kế bảo tồn di sản kiến trúc.

XVII. MÔN CÔNG NGHỆ

1. CẤP THCS

- Công nghệ 6, gồm nội dung: Bảo quản và chế biến thực phẩm.

- Công nghệ 8, gồm các nội dung: Vẽ kĩ thuật; Kĩ thuật điện; Thiết kế kĩ thuật.

- Công nghệ 9, định hướng nghề nghiệp với nội dung: Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật, công nghệ.

2. CẤP THPT

2.1. Công nghệ nông

- Công nghệ 10: gồm các nội dung: Đất trồng; Kĩ thuật trồng trọt; Bảo vệ môi trường trong trồng trọt.

- Công nghệ 12: Thủy sản, gồm các nội dung: Môi trường nuôi thủy sản, Công nghệ giống thủy sản, Bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản.

2.2. Công nghệ công

- Công nghệ 10 (Thiết kế và Công nghệ) nội dung Thiết kế kĩ thuật, gồm: Khái quát về thiết kế kĩ thuật; Quy trình thiết kế kĩ thuật; Những yếu tố ảnh hưởng đến thiết kế kĩ thuật; Nguyên tắc thiết kế kĩ thuật; Phương pháp, phương tiện hỗ trợ thiết kế kĩ thuật; Dự án thiết kế sản phẩm đơn giản.

- Công nghệ 11 (Công nghệ Cơ khí) nội dung Động cơ đốt trong, gồm: Đại cương về động cơ đốt trong; Nguyên lí làm việc của động cơ đốt trong; các cơ cấu trong động cơ đốt trong; Các hệ thống trong động cơ đốt trong.

III. TỔNG PHỤ TRÁCH ĐỘI (THCS)

1. Chương trình rèn luyện đội viên Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giai đoạn 2024-2028 (*Hội đồng Đội Trung ương ban hành kèm theo Công*

văn số 37-CT/HĐĐTW ngày 26/02/2024): Mục đích, yêu cầu; Nội dung, hình thức rèn luyện; Yêu cầu đạt được: Hạng Sẵn sàng, Hạng trưởng thành.

2. Nghi thức và hướng dẫn thực hiện nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh *(Theo Quyết định số 25-QĐ/HĐĐTW ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng Đội Trung ương).*

3. Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh khoá IX, giai đoạn 2023-2028 *(Ban hành kèm theo Quyết định số 213- QĐ/TWĐTN-CTTN ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn khóa XII).* Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh *(Ban hành kèm theo Quyết định số 01- QĐ/HĐĐTW ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng Đội Trung ương khóa IX).*

4. Công tác của giáo viên Tổng phụ trách Đội: Tiêu chuẩn; Thời hạn giáo viên được cử làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh *(Theo Thông tư 27/2017/TT-BGDĐT*). Định mức tiết dạy đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh *(Theo Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT*).

Câu III. ***(20 điểm)*** **Xử lí tình huống sư phạm** (chung cho các môn cấp THCS và THPT).

HẾT